

BÀI THƠ CON CỐC, MỘT CÔNG ÁN THIỀN

NGUYỄN QUỐC SÚY

Bạn hiền,

Ở tuổi ấu thơ chúng ta không ai là chẳng say mê đọc truyện cổ tích; các bạn ngoại bát tuần, ở vào tuổi thơ ấu thế hệ chúng ta, sách đọc thật hiếm hoi, nhưng rồi hầu hết chúng ta đều biết “Truyện Cổ Tích” của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. Riêng tôi, cả một thời “primaire” lớp ba, lớp tư sống quanh quần trong làng quê khi cuộc chiến Việt & Pháp vừa bùng nổ thì, ngoài một vài cuốn sách giáo khoa của Trần Trọng Kim, Truyện Cổ Tích là tác phẩm duy nhất tôi có để đọc. và đề mục “truyện giải buồn :Thơ con cóc” thật đáng cười vang thích thú!

Truyện kể lại ba chàng thi sĩ muốn làm thơ, chưa ai biết lựa đề tài gì thì chợt thấy một con cóc nhảy ngang. Chàng thi sĩ thứ nhất ứng khẩu ngâm:

“Con cóc trong hang con cóc nhảy ra”.

Theo dõi từng động tác của chú cóc, chàng thi sĩ thứ hai tiếp,

“Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó” .

Cũng vừa lúc đó thì con cóc di chuyển, chàng thi sĩ thứ ba nối tiếp ngâm theo:

“Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi”.

Ba chàng thi sĩ ngâm đi ngâm lại, thực sự là đắc ý với bài thơ, tự cho là một tuyệt tác nhất thế gian. Chợt họ nhận ra rằng, người thông minh xuất chúng thường hay chết yểu vì vậy họ quyết định mua sẵn ba cỗ quan tài...

Rồi từ đó để nhạo báng một bài thơ linh kinh, thế nhân thường nói “thơ con cóc” hay “vần thơ cóc nhái”.

Hết chuyện cóc nhái tôi xin kể đến giai đoạn nhà thiền. Thần quang (sau này là Tổ Huệ Khả) tham bái Tổ Đạt Ma và hỏi Tổ “Tâm con không an, xin thầy dạy cho phép an tâm”. Tổ hỏi lại: “Ai trói buộc tâm ngươi đâu? Đem tâm ra đây ta an cho”. Thực sự có ai trói buộc tâm ta đâu? Chỉ tự ta ràng buộc lấy ta; bên ngoài ta ràng buộc bởi người thân, bằng tiền tài, danh vọng v.v..., và bên trong thì ràng buộc bởi tư tưởng, tri kiến, tôn giáo... Tôi tự hỏi nếu cứ bị ràng buộc hoài thì trong thế giới này có cái gì được kể là tự do tuyệt đối chẳng? Một đám mây buổi sáng, bay lơ lửng trên bầu trời, bạn tự hỏi đám mây kia thực là tự do, không một chút dính mắc, không có ai đóng đinh dính cứng vào bầu trời! Hằng đêm đến nhìn lên bầu trời, muôn vàn ánh sao lấp lánh, thực là độc lập tự do! Hình ảnh một vầng trăng sáng bạc treo lơ lửng trên trời,

“Một vầng trăng trong vắt dòng sông” (Tỳ Bà Hành)

Hình ảnh đẹp thật, nhưng lãng mạn quá, không thích hợp với khẩu khí thiền. Đám mây buổi sáng, thiên thể đêm đen có thực sự tự do không, đây là cảm nhận của bạn qua kiến thức thiên văn học. Riêng tôi, chỉ có bài thơ con cóc trên là diễn tả đầy đủ tính cách tự do của cóc:

“Con cóc trong hang con cóc nhảy ra,
Con cóc nhảy ra con cóc ngồi đó,
Con cóc ngồi đó con cóc nhảy đi.”

Tất nhiên tôi không nhìn thơ ngụ ngôn qua nghĩa đen, tôi muốn trải rộng theo nghĩa bóng của một chàng trai tên Cóc.

Giống như Thần Quang, chàng Cóc do một sự khắc khoải con tâm không an, đã thoát ly gia đình theo thầy lên núi nhập thất và thiền định. Sau nhiều năm tu luyện trong hang núi, Cóc đã lớn khôn cả về thể xác cũng như trí tuệ, bây giờ Cóc đóng vai một đại đức, được thầy cho xuống núi hành cước nhập thế, phải chăng đây là hình ảnh của

“Con cóc trong hang con cóc nhảy ra.

Chàng Cóc vừa bước ra khỏi hang là gặp ngay ThầyThiền Bá Trượng, thiền sư hỏi Cóc từ đâu lại? Cóc vừa mở miệng “từ trong hang”, thế là thiền sư thẳng tay giáng cho một hèo lên đầu. ..Tội nghiệp cho Cóc, ai chẳng biết Cóc nếu chẳng đến từ trong hang, học đá, hay gặm giường, xó tú tởm tã thì còn đến từ đâu nữa đây? Ý của thiền sư chỉ muốn hỏi đến "thể tính chân như từ thời vô thủy của Cóc là gì? Tương tự như câu hỏi của Socrate: Trứng có trước hay gà có trước? và cái nguyên thủy đầu tiên không phải gà hay trứng mà là ai? Cái gì? Chỉ tiếc rằng theo quan điểm của Thiền, câu trả lời của Socrate đầy ác ý khiến cho bao nhiêu thế hệ sau này, vì bị chấp vào chân lý đã có sẵn, không còn giám nghĩ khác đi hay tự mình đi tìm câu trả lời cho hợp với chính tâm thức của mình vì sợ trái lời Đại Triết Gia đã phán ra lời trở thành "khuôn vàng thước ngọc" (xin xem giải thích ở đoạn dưới)... Đối với Cóc, suốt từ thuở biết suy luận chỉ biết nhìn vào vách đá và quay ngược lại nhìn vào tâm thức, suy luận...và cũng từ nay công án “từ đâu lại” sẽ đeo đuổi mãi trong quãng đường hành cước , nhập thế học đạo.

Người thanh niên xuất gia tất nhiên không phải là “vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa”; Nhìn dáng bề ngoài chỉ thấy khoác trên mình một bộ quần áo nâu sồng, vá chằng vá đụp, vai đeo khăn gói quả mướp, thận trọng từng bước chân đi trên suốt chặng đường vô định tu đạo. Người tu hành dù ở tuổi nào thì “ngoại diện bất cầu như mỹ ngọc”, nhưng “thâm tâm thường thủ tự thiên kim” (bề ngoài không cần đẹp như hạt ngọc, nhưng trong tâm như ngàn vàng); Hình dáng bề ngoài thì chẳng khác gì “xù xì da cóc”, nhưng bên trong sâu thẳm của tâm thức thì đúng là “ trong bọc hoàng kim”. Người thiền giả xuất gia thì chỉ nhìn thực tại, học và tự trả lời bằng chính con tâm của mình. Nhận thức ăn của bá tánh tạm đủ nuôi tẩm thân gầy, tụng Kinh, công phu thiền định để ngộ Đạo và sẽ có ngày hoàng dương Chánh Pháp... Chàng Cóc ngày ấy nay đã thay đổi và nay đã là một ông thầy “ngồi đó” thuyết pháp. Chàng Cóc ngồi đó trong vẻ oai nghi, tự tại, nhìn suốt tam thiên đại thiên thế giới, cùng vạn hữu thể nhập chân tâm trong nhất thể thực tại Chân Như :

“Con cóc nhảy ra con cóc ngồi đó”

Hình ảnh “con cóc ngồi đó” cũng là thi hứng của Apollinaire:

“Sous le pont Mirabeau coule la Seine,

Les jours s'en vont et je demeure”.

(Dưới chân cầu Mirabeau dòng nước sông Seine cứ chảy hoài; Dòng thời gian cứ trôi mãi và tôi còn ngồi đây).

Ta cứ ngồi đó với thực tại, cứ ngồi trên cầu Mirabeau nhìn dòng thời gian và dòng nước sông Seine, dòng sông Hoàng Hà với con nước cuốn chảy từ trên trời rơi xuống, trôi ra biển mà có bao giờ trở lại đâu? (Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lại, bôn lưu đảo hải bất phục hồi "Tương Tín Tửu của Lý Bạch)). Dòng nước cứ trôi qua, trôi qua, mà thực tại mãi mãi vẫn là thực tại. Con cóc ngồi đó nhìn vạn pháp đi qua trong vô thường, sinh diệt. Con cóc ngồi đó với một ứng thân vô thường chuyển biến, rồi đến một ngày nào đó xác thân già nua ấy sẽ “nhảy đi” thôi!

“Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi”.

Nhưng Cóc nhảy đi đâu? Cần thận bạn nhé, chúng ta lại lằm cẩm trở về với câu hỏi xưa như trái đất của môn siêu hình học “Chúng ta từ đâu đến? Đến đây để làm gì? Chết rồi đi về đâu?” Nếu bạn đặt vai trò của Thượng Đế với linh hồn bất tử để trả lời “chết rồi sẽ lên Thiên Đường hay chết thì lên cõi Niết Bàn; hay chết thì về cõi Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà”; Trời đất ơi! Đơn Giản quá nhỉ, vậy thì học thiền để "Đại Ngộ" làm gì? Riêng tôi vừa nghe âm thanh “tũm” của con cóc nhảy xuống ao, khi đang đắm mình trong đại định thoại đầu chợt nghe văng vẳng tiếng ngâm:

Một vũng lầy huu hắt,
 Một con cóc nhảy vào
 Và tiếng nước ôi chao!
 (Thiền Sư Basho)

Nhưng xin hãy từ từ, đừng đưa ra một khẳng định nào quá sớm. Đến đây thì hẳn bạn hiền đã nhận ra là bài thơ không còn là quê mùa, cóc nhái nữa mà thực sự “cóc nhảy bàn độc” đúng như Vua Lê thánh Tôn đã ca tụng chàng Cóc:

" Chón nghiêm thăm thăm một mình ngồi”.

Tôi chợt nhớ giai thoại Tuệ Trung Thượng Sĩ khi trả lời Hoàng Hậu Trần Nhân Tôn cũng bằng một kệ thi đầy thiền vị,
 “Hổ cứ chân hổ cứ
 Long miên thị long miên”
 (Cọp ngồi đúng như cọp ngồi
 Rồng ngủ thật là rồng ngủ).

Biết bao nhiêu người đã ca tụng thiền thi của Tuệ Trung Thượng Sĩ, nhưng nếu bạn thử phân tích và so sánh hai bài thơ hẳn nhiên bạn sẽ có câu kết luận về giá trị bài thơ con cóc? Tuệ Trung thượng Sĩ là hoàng thân quốc thích nhà Trần, tất nhiên không thể hạ mình để tự ví mình với cóc nhái! Nhưng thiền giả muốn quăng bỏ tính kiêu xa, tính ngã mạn lỗ mang theo từ nhiều kiếp trước thì đâu còn phân bì cao hạ nữa. Văn chương khẩu khí (dùng thơ văn để tự đề cao mình) chỉ làm tăng thêm bản chất cao ngạo của thiền giả, mà đã cao ngạo thì làm sao có thể lọt qua được cửa không động của thiền vị? Làm sao lọt vào được cửa Đại Ngộ Tối Thượng của chân lý Bát Nhã.

Phân tích bài thơ, hẳn bạn nhận ra ngay bốn giai đoạn cuộc đời chàng Cóc:

1. Giai đoạn tu tập: Cóc trong hang,
2. Giai đoạn hành cước: Cóc nhảy ra,
3. Giai đoạn tu chứng và thiền định: Cóc ngồi đó,
4. Giai đoạn giải thoát: Cóc nhảy đi.

Bốn giai đoạn này cũng có thể gọi là con đường tu chứng của hành giả thiền.

1. Cóc trong hang: Nếu tôi nói chàng cóc trong bài thơ đang thiền định, có thể bạn chưa hình dung được rõ ràng hành vi của thiền giả tên Cóc. Nhưng nếu tôi dùng phạm ngữ để nói chàng Cóc đang samadhi hay dhyana, phạm ngữ có nghĩa là "hợp nhất người suy tư và đối tượng suy tư", có lẽ bạn tạm hiểu được ý nghĩa đích thực của "thiền" là gì?

2. Cóc nhảy ra: nếu bạn nhìn hoạt động con cóc như một cái máy, nghĩa là nhảy tới, nhảy lui: nhảy lui nhảy tới, không khác gì hình ảnh của con kiến:

Con kiến mà leo cành đa,
Leo phải cành cộc leo ra leo vào.
Con kiến mà leo cành đào,
Leo phải cành cụt leo vào leo ra. (Ca Dao)

Và nếu bạn cho rằng có điểm tương đồng giữa chú Kiến và chàng Cóc thì bạn đang lầm lẫn "quẻ bĩ" và "quẻ thái" trong Kinh Dịch hay nói theo nhà Phật thì bạn vẫn trôi lăn trong dòng sinh tử luân hồi. Nếu chú kiến đang trong thế bí, thì chàng cóc hoàn toàn tự do, mọi hoạt động đều có ý thức, và luôn luôn sống trong thực tại.

Ra khỏi hang, với con mắt mở rộng, Cóc bây giờ không phải chỉ nhìn duy nhất một đối tượng là bức tường đá "bích diện", mà bây giờ là cả một bầu trời thênh thang với muôn hoa ngàn sắc... Rồi chàng cóc chợt nhận diện được bộ mặt thật của xã hội chung quanh, gần nhất là chàng Dế Mèn: "Suốt trong đêm khuya, hát sấm không tiền, nên nghèo xác xơ"; rồi Mụ Bọ Ngựa đánh đá, xé xác người chồng hiền lành, khiến cho anh Chuột Chù nổi giận đưa hàm răng nhọn hoắt ra mà ăn tươi nuốt sống mụ. Rồi Chuột Chù đang đắc chí, nào đâu biết anh Cú Mèo đã rình sẵn trên cành cây cao, nhào xuống; với móng vuốt nhọn hoắt, với cái mỏ quắp, cứng như thép nguội, đem ngay chuột chù lên cành cây xé phay ăn gỏi... Cả một xã hội xâu xé nhau, "kill or to be killed" giết hoặc để cho người giết ta; Nhưng chàng Cóc vẫn thản nhiên ngồi thiền định, trước kia là trong hang hốc đá đầy vắng lặng và bây giờ là chợ đời náo nhiệt, Cóc vẫn luôn luôn nhiếp tâm mình, an trụ bất động như núi Tu Di. Khi còn ngồi trong hang theo thế "bích diện", đối diện với lớp tường đá, cho dù xù xì hay nhẵn thín, chàng Cóc với con tâm samadhi luôn luôn hợp nhất giữa mình và đối tượng. Và bây giờ đang sống giữa chợ đời chàng Cóc nhìn vạn pháp, vạn tượng chung quanh đều đồng đẳng, gọi chung là "vạn hữu hay pháp lữ" (tất cả đều là bạn). Với con tâm samadhi, hơn bao giờ hết chàng Cóc phải thắng chính mình để dung nhiếp đối tượng vạn pháp cùng chính người suy tư (bản thể) thành một thực tại chân như (Duy Thức Học).

Chàng Cóc ra khỏi hang khác gì Thiện Tài Đồng Tử trong Hoa Nghiêm Kinh vừa đón nhận chỉ thị từ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trong một cuộc viễn du, hành cước học Đạo vừa trường kỳ vừa gian khổ, sau khi phát Vô Thượng Bồ Đề tâm: thượng cầu Bồ Đề, hạ hóa chúng sinh" rồi được học đạo cùng 52 vị thánh giả và bồ tát (Kinh Hoa Nghiêm).

3. Cóc ngồi đó : Con cóc ngồi đó không phải là nhai đi nhai lại những tín lí khô cằn của tôn giáo, cũng không phải là vướng mắc những mớ lý luận triết học, bằm chẻ thực tại thành trăm ngàn mảnh móm mà càng nhai nuốt thì càng đi vào thế kẹt không có lối thoát của tư tưởng. Chàng Cóc ngồi đó lại càng không phải là nghiền ngẫm một thế võ thuật để sửa soạn cho một cuộc nhảy xổ vào đấu trường theo luận điệu "vivre c'êt lutter" hoặc là "kill or to be killed" như thí dụ kể trên; cũng không phải ngồi đó để nghiền ngẫm một định luật khoa học thuần túy khách quan... lại càng không thể là thầy bói, thầy pháp "mượn danh đạo tạo danh đời"... Lại càng không phải là ông đạo, dẫn chứng kinh này sách nọ; khi thì sấm Trạng Trình, khi thì lời tiên tri Nostradamus... thực chất chỉ muốn hù dọa thiên hạ để thủ lợi. Những luận điệu Ngày Tân Thế hay Long Hoa Hội đã cũ rích, nhưng còn biết bao kẻ ngây thơ, tin tưởng, vội vàng cúng dường, đem của cải cúng sư, cúng cha để qua trung gian hồi lộ thần linh. Cầu xin chuộc tội lệ lên kéo không kịp với ngày Phán Xét Cuối Cùng, hay ngày Long Hoa Hội. Cóc ngồi đó nhiếp tâm thiền định, không tham lam, không sân hận, không tranh cãi, cảm nhận được mùi thiền vị để đắc trí huệ, liễu sanh thoát tử vượt ra ngoài cõi sống chết ngay khi chung quanh mình hoàn toàn là cõi đời đầy ô trược!

4. Cóc nhảy đi:

Chàng Cóc lẽ đâu ngồi đó mãi ? Dù tâm thức luôn luôn sống trong thực tại, còn xác thân này vốn vô thường sinh diệt, đâu có thoát khỏi vòng luân quần của "sinh lão bệnh tử". Nhưng mà Cóc nhảy đi đâu? Đến đây tôi chợt nhớ tới giai thoại Tú Thượng Tọa hỏi Thiền Sư Cảnh Sầm "Ngài Nam Tuyền chết rồi đi về đâu?" Tiếp sau đó là những lời đối thoại chỉ có thầy trò nghĩa la người hỏi và người trả lời tạm cảm thông cùng nhau, còn đại chúng nếu nghe được thì thực sự là thiên địa mù mù. Nhưng lời đối đáp ấy khi đến tai Giải Đảo thì ngài đại ngộ và có làm thơ kiến giải:

Tùng hạ vấn đồng tử
"Ngôn sư thái được khừ"?

Chỉ tại thử môn trung
Vân thâm bất kiến xứ.

"Dưới gốc thông ướm hỏi tiểu đồng
"Thiền sư hái thuốc trở về chăng"?
"Rừng núi thăm, mây tuôn mù mịt
Tuyệt nhiên không dấu vết nào vương".
(N.Q.S)

Bạn tôi Huỳnh Hữu Thọ một lần la tôi:" Mi ngu quá, như cây lục bình chứ gì?" Chí lý thay, bạn tôi đã quán chiếu cả tam thiên, đại thiên thế giới mới có câu trả lời siêu việt hơn cả Giải Đảo.

Trước mắt bạn tôi đang là cơn gió thoảng, đám mây bay; xin hỏi rằng cơn gió thoảng có nhà không? Đám mây bay có trú sở không? Vì sao băng trong đêm đen đi về đâu? Xuất phát từ sự bùng nổ của big bang, mỗi mẫu nổ tung tóe là một giải thiên hà chứa hàng tỷ ngôi sao, cũng như giải ngân hà đang dung chứa thái dương hệ nhỏ xíu! Tất cả cùng bay, bay đi đâu? Về đâu? Thân lục bình cũng chẳng nhỏ hơn giải thiên hà theo dòng nước trôi đi, trôi về đâu? Bạn hiền tự tìm câu trả lời. Tôi nhớ đến giai thoại trong Pháp Bảo Đàm Kinh, Lục Tổ hợp đại chúng báo tin :

“Tháng tám này ta nhập diệt”. Một đệ tử tối dạ hỏi rằng: “Thầy đi bao giờ về?” Tổ hỏi lại: “
Lá rụng về cội hỏi bao giờ về?”

Thiền ngữ “Từ đâu đến? Đi về đâu?” Khi được hỏi, các vị tổ thương im lặng hoặc câu trả lời có tính cách trao truyền một công án khiến đệ tử phải quán chiếu, thí dụ “Tụ thì thành hình, tán thì thành khí, chân không là diệu hữu, diệu hữu là chân không”. Hoặc như Tuệ Trung Thượng Sĩ đã trả lời Vua Trần Nhân Tôn:

Khi tâm sanh hề, sinh tử sanh,
Khi tâm diệt hề, sinh tử diệt.
Sinh tử xưa nay vốn tính không,
Thân huyền hóa này rồi cũng diệt

Còn nhiều thí dụ dẫn chứng từ các thiền sư, nhưng càng dẫn giải thêm thì càng mù mịt; Riêng tôi, tôi rất đặc ý với câu trả lời “Không phải là ta tiếc lời, nhưng khôn nổi ta vừa nói ra khỏi miệng thì nó đã sai rồi”. Biết bao nhiêu công án, bạn chỉ cần ngộ được một thì bạn đã “liễu sanh thoát tử rồi”! Nhưng mà mãi nói tào lao, Cóc đã nhảy quá xa rồi.

Ngôn ngữ thiền, thực chất không phải là để phổ biến trong đại chúng như những câu ca dao, tục ngữ... mà chỉ có giá trị như là những lời đối đáp giữa thầy và trò bằng ngôn ngữ trực giác, biểu lộ thực tại đại ngộ, có tính cách ngay tức thời, không văn hoa, vượt trên trí thức và lý luận hay trên những định kiến cố hữu của triết học hay tôn giáo. Ở một mức độ cao hơn nữa câu trả lời thiền còn là ngôn từ của vô thức như những cái đánh, tiếng la hét... Rồi ngôn ngữ ấy khi đến tai đại chúng thì lại trở nên lầm cẩm, cóc nhái. (Vì vậy Ngũ Thiên này mới ca tụng Thơ Con Cóc). Chỉ những người đã hội nhập vào bản thể chân như, cùng băng tần tâm thức ngang nhau mới thấu hiểu loại ngôn ngữ này. Thơ thiền cũng không cần văn chương hoa mỹ, và nếu bạn hiểu rằng thiền là “không lập văn tự” (không viết ra thành chữ) thì văn chương hoa hòe hoa sói chỉ là giả tạo. Thực sự văn chương xù xì da cóc giống hần hồi chuông vào thẳng tâm thức mới hiển nhiên là “trực chỉ chân tâm” (chỉ thẳng vào con tâm chân chất).

Thiền ngữ Trung Hoa cũng như Nhật Bản có một chỗ đứng vững vàng, độc lập được chú trọng không thua gì văn chương. Riêng tại Việt Nam những công án hay ngôn ngữ thiền thực là hiếm hoi; Tuy nhiên suy nghiệm kỹ càng những công án thiền của các thiền sư Lý, Trần... cũng đủ giác ngộ thiền sinh Việt Nam qua nhiều thế kỷ.

Hết truyện cóc và công án, tôi xin được phép nói tóm lược đôi dòng về thiền:

Tôi cũng chỉ xin nói với các bạn ở trình độ sơ thiền, nghĩa là chỉ nói khái quát về tọa thiền (thiền ngồi) mà không dám nói đến thiền Đại Thừa, chi phối đến mọi hoạt động hằng ngày trong hết thảy các oai nghi như ăn, ngủ, nằm, ngồi. Trong chữ thiền định có hai chữ “thiền” và “định”. Ông Thầy chỉ có thể dạy những tướng trạng như thế thiền ngồi “tọa thiền”, ông thầy chỉ cần một giờ đồng hồ dạy cho môn đệ cách ngồi, cách thở, cách điều tâm, cách xả thiền là đủ rồi; rồi chính hành giả tự tìm cách “định tâm”, sao cho khỏi động loạn cũng giống như được quăng xuống nước, tự tìm cách bơi vẫy. Trong tĩnh lặng, hãy quên đi tất cả những điều mình đã biết, đã học, đã tin như những tín lý... mà xin đi theo dòng tâm thức hoàn toàn trong định, nếu cứ lý giải thì chỉ làm tăng thêm “căn bệnh trí thức, chấp trước” để rồi lại quanh quẩn mãi mãi trong vòng đung sai, thị phi của nhị nguyên luận...

Não bộ hoạt động liên tục, không bao giờ ngừng nghỉ, ta luôn luôn suy tư, mà nói đến suy tư là ta nghĩ ngay đến đối tượng của suy tư; đối tượng ấy thường là những điều ta đã biết, vì đã biết trước nên lại bị méo mó bằng những ý niệm chấp trước, ví dụ khi nghĩ đến người thì ta đã có sẵn thành kiến: con béo, thẳng lùn, con lác, thẳng què, xấu đẹp, thương ghét. “Định” không phải là gạt bỏ đối tượng, nhưng chính là gạt bỏ sự chấp trước, thành kiến. Ta nhìn nó như “nó là như vậy” (chân như), như nó là thực tại của tâm thức. “Định” cũng là chấm dứt các niệm và khi ý niệm vừa khởi lên ta nhận diện được nó, nhưng rồi ta lại đưa nó vào vắng lặng, và chỉ khi nào dứt hết niệm thì ta mới có thể định sâu xa. Khi niệm bừng lên, nhất là niệm lại do sự bám víu vào kiến thức hay kinh nghiệm thì ta lại rơi vào tâm trí buộc còn tệ hơn cả chấp trước. Vì vậy tâm định phải được tuyệt đối tự do. Ở định thức cao, có vị thiền sư còn khẳng định “gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ” (phùng Phật sát Phật, phùng Tổ sát Tổ), ý muốn nói đến tính cách tự do tuyệt đối của tâm thức, không bị vướng mắc bất kỳ một đối tượng chấp trước nào trong đầu, kể cả Phật hay Thiền Tổ hay Thượng Đế. Câu chuyện về một đệ tử quá chấp tin vào Phật khi hỏi "Phật là gì? Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn đã thần nhiên trả lời: "Càn thi quyết" (cây que để chui đít)...Xin các bạn tự tìm hiểu thêm vì tôi sợ nếu còn dài dòng giải thích thêm thì tôi càng thêm đắc tội!

Thiền đi hẳn vào trực giác, bỏ ngoài suy luận, đứng trên bình diện trí tuệ hay thực tế của tri thức chứ không phải tri thức biện luận, cũng không phải là triết học hay luận lý học. Nếu đem luận giải khoa học hay luận lý học vào thiền thì thực là loạn thiền. Bởi vì nếu trắng là trắng, đen là đen; Chúa là Chúa, quý là quý... nhìn sự vật luôn luôn bằng hai mặt đối nghịch của một bản thể thì mãi mãi là nhị nguyên đối cực mà không bao giờ có thể lý nhập thiền định. (Thiền vượt ra ngoài lập thuyết của Sheakpear: "To be or not to be, that's the question")

Bạn muốn hiểu thiền, chỉ có cách là hành thiền, bởi vì không nên lý giải lòng thông. Tôi xin đơn cử một thí dụ: Một vị tăng hỏi Triệu Châu: “Vạn vật quy về một, vậy thì cái một ấy cuối cùng quy về đâu?” Triệu Châu trả lời: “Ta có cái áo nặng bảy cân”. Câu trả lời thực là lạc đề phi lý, hoàn toàn ngớ ngẩn đối với người có óc suy luận bình thường. Nhưng thiền giả thì hiểu ngay phạm vi giới hạn của tư tưởng và ngôn ngữ; Triệu Châu chỉ muốn bảo đệ tử làm sao vượt hết được suy nghĩ, phân biệt. Câu trả lời muốn đập mạnh vào tâm thức người hỏi, kêu gọi trực giác người hỏi. Câu trả lời còn ngầm khuyên đệ tử tự tìm câu trả lời trên chính câu hỏi của mình. (Điều này khác với Ông Thầy Socrate như đã nói trên).

Vậy thì có phải thiền là những gì không thể giải thích được không? Câu hỏi này có thể đúng nếu chưa vào cửa thiền; vậy thì nhập thiền đi và thử tìm hiểu ý nghĩa của “mười bức tranh chẵn trâu” (thập mục ngư đồ). Nói đến đây e rằng Thiền Sư Thích Huyền Dung, ân sư của tôi lại gở tôi là loạn ngôn!

Hành giả thiền cũng còn phân biệt “hành thiền” và “chứng ngộ”. Bài học “hành thiền” ông thầy thiền chủ cần diễn giảng trong một giờ đồng hồ như đã nói ở trên. Nhưng “chứng ngộ thiền” trong cách giải thích sơ đẳng là gạt bỏ toàn diện sự chấp trước vào trí năng và trí thức, tôi nhấn mạnh vào chữ “chấp trước”, chứ tôi không nói gạt bỏ toàn thể trí năng và trí thức như nhiều người đã ngộ nhận về thiền. Nếu bài giảng dạy về thiền của Thiền Sư Thích Thanh Từ mà cận kề minh bạch như bài giảng toán của GS Ngô Bảo Châu thì không khác gì bảo thiền sinh học cách chấp trước. Toán học hay khoa học là môn học tích lũy, phải học cái trước mới hiểu được cái sau; Trái lại chứng ngộ thiền (đốn ngộ) là phát tỉnh thực tại chủ quan (trực giác) dưới chân lý Bát Nhã tức là chân lý KHÔNG siêu việt. Vì vậy người đã đọc và hiểu thiền kinh vạn quyển cũng không gọi là ngộ, đôi khi thiền gọi là "sở tri chướng" (chướng ngại do chính sự đã hiểu biết của mình.)

Khi chúng ta ôm cứng triết học và đạo học, lẫn quân trong vòng phân biệt thị-phi, tội-phước, đúng sai (tâm linh), Thượng Đế & Quỷ Sa tăng, Phật & Ma Vương thì chẳng khác gì đứa trẻ sơ sinh đang phân biệt ta và người; trên đường thiền đạo mới chỉ là nấc thang thứ hai trên mười nấc thang tiến tu thiền của mười bức tranh chân trâu.

Nhưng đạt ngộ như Tuệ Trung Thượng Sĩ mà lại lý luận giải “Phật là Phật, ta là ta, ta chẳng muốn là Phật, Phật cũng chẳng muốn là ta” vậy thì có gì mâu thuẫn trong nấc thang số hai và nấc thang số mười đầu? Bạn tôi Vũ Hữu Đệ đã nêu lên vấn đề này. Tôi đã trả lời là nếu bạn quán kỹ thoại đầu này, ngộ được nó thì tôi sẽ đãi bạn một bữa nhậu thịt dê ở quán ăn Bình Dân. Lúc đó hẳn bạn tôi sẽ lý giải được công án “bình thường tâm chính là Đạo” (bình thường tâm thị Đạo) và lúc này chúng tôi cùng khoác vai nhau, “thõng tay bước vào chợ đời” ăn thịt dê. Hiểu được con “tâm vô tâm”, “bình thường tâm thị Đạo” thì ngồi ở Ngã Ba Ông Tạ nhậu “cờ tây” cũng chẳng khác gì thiền sư quét lá sân chùa hay bà sơ chuyên tâm câu nguyện trong dòng tu kín.

Muốn có văn bằng, chúng ta phải mất gần hai mươi năm sách đèn, đây là cái học tích lũy, hương ngoại, thu lượm kiến thức từ bên ngoài. Trái lại thiền định là tự quay trở về nội giới, nhìn vào nội tâm và ta luôn luôn là lẽ hành cô độc. Môn học nào trên ghế nhà trường tôi cũng thấy hay, thấy thích; Đến khi vào thiền, thật là huyền diệu, đi từ khám phá này đến khám phá khác, từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác và từ ngây thơ này sang ngây thơ khác...

Rồi bạn già tôi Phạm Văn Hàm (TP) nói với tôi: "Đã nhiều năm nay, hàng ngày tôi đi bộ một mình, cùng nhẩm đọc Thánh Kinh thấy người thật khỏe mạnh". Vui thay, đường bạn đi có khác chi tôi "hành thiền" là tìm thăng bằng giữa thân & tâm (body and mind) đâu? Hoặc dùng ngôn từ đao to búa lớn Duy Thức Học là bạn đang kết nối giữa pháp tướng của thực tại cùng bản thể của thực tại, và đỉnh điểm của thực tại tuyệt đối cũng chính là chân như!

Trước ngày hưu trí (đã tròn 20 năm), tôi đã dựng sẵn một cái am nhỏ ở cuối khu vườn nhà, nếu bạn là người sống nhập thế hỏi tôi am để làm gì? thì tôi gọi tên nó là: "Am trốn vợ"! Và nếu bạn cùng tôi ngồi thiền thì tôi gọi nó là Hang Cóc? Ước mong được cùng bạn hiền, cùng ngồi trong hang, cùng đàm đạo những lời vô ngôn thuyết của Thiên...

NGUYỄN QUỐC SÚY